

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 01/2023/HS-ST
Ngày: 03-01-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sang

2. Ông Nguyễn Thanh Tùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh Nhung - là thư ký Toà án nhân dân quận Cái Răng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng tham gia phiên tòa:
Ông Võ Thanh Thoại - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 01 năm 2024, tại Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 109/2023/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 147/2023/QĐXXST-HS ngày 21/12/2023, đối với bị cáo:

Trần Chí N; sinh ngày 04/9/1985; tại: Cần Thơ; Nơi cư trú: 225A Tổ 25 Khu vực 4, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ; nghề nghiệp: không; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Minh C (sống) và bà Trần Thị L (sống); vợ, con: không; tiền sự: không; tiền án: 01 tiền án: Ngày 26 tháng 11 năm 2020, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 28 tháng 01 năm 2022.

Về nhân thân:

Ngày 31/12/2008, bị Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 04 năm tù về tội Cướp giật tài sản, theo Bản án số 97/2008/HSST.

Ngày 05/11/2013, bị Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 82/2013/HSST.

Ngày 12/9/2018, bị Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 49/2018/HSST.

Ngày 19/9/2018, bị Toà án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo Bản án số 238/2013/HSST.

Ngày 16/6/2023, bị Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ ra Quyết định số 13/QĐ-TA áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông **Nguyễn Khắc Đ**; sinh năm: 1988. Địa chỉ: B Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ông **Nguyễn Ngân B** (T); sinh năm: 1981. Địa chỉ: B Tổ B, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở Cai nghiện ma túy thành phố Cần Thơ. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

2. Ông **Trương Thanh H**; sinh năm: 1987. Địa chỉ: H Tổ B, Khu V, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Vắng mặt.

3. Ông **Giáp Văn C1**; sinh năm: 1983. Địa chỉ: Tổ G, Khóm L, phường L, thị xã T, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngân B và Trần Chí N là bạn bè với nhau. Vào khoảng 12 giờ, ngày 12 tháng 4 năm 2023, do cần tiền tiêu xài nên B rủ N đi tìm tài sản trộm cắp, N đồng ý. Sau đó, B điều khiển xe mô tô biển số 67L2 - 3143 chở N đến Khu dân cư H, thuộc phường H, quận C, thành phố Cần Thơ để tìm tài sản trộm cắp. Khi đến đường Số E, Khu dân cư H, phát hiện có một công trình xây dựng nhưng không có người trông coi; B dừng xe lại, N đi vào bên trong công trình tìm tài sản. N vào công trình lấy trộm được 07 (Bảy) cây chống tăng bằng kim loại rồi mang ra xe cùng B chở đi tìm nơi tiêu thụ. Khi N và B đi được một đoạn khoảng 300m thì bị lực lượng Công an phường H, quận C, thành phố Cần Thơ phát hiện. Qua điều tra, N và B đã thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình như đã nêu trên.

Đồ vật, tài liệu tạm giữ: 07 (Bảy) cây chống tăng công trình bằng kim loại, đã qua sử dụng (Trong đó: 04 cây dài 03m/cây và 03 cây dài 02m/cây); 01 (một) xe mô tô biển số 67L2 – 3143.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/TCKH-HĐĐG ngày 28 tháng 6 năm 2023 của Hội đồng định giá trong Tổ tụng hình sự thuộc Ủy ban nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ kết luận: 07 (Bảy) cây chống tăng công trình bằng kim loại đã qua sử dụng, nặng 60kg, trị giá 480.000đ (Bốn trăm tám mươi nghìn đồng).

Ngày 16/6/2023, Trần Chí N và Nguyễn Ngân B bị Toà án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Qua tra cứu, Trần Chí N có tiền án về tội Trộm cắp tài sản: Ngày 26 tháng 11 năm 2020, bị Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 28 tháng 01 năm 2022.

Đối với Nguyễn Ngân B cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Nguyễn Ngân B đã bị Công an quận C ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính ngày 08/5/2023, phạt tiền 2.500.000đ.

Đối với xe mô tô biển số 67L2 - 3143 là của Trương Thanh H, ông H mua xe trên của một người không rõ nhân thân vào khoảng tháng 07 năm 2022 nhưng không có làm hợp đồng mua bán bằng văn bản, chỉ giữ bản chính giấy đăng ký xe và chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ông H cho B mượn để làm phương tiện đi lại, việc B sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì ông H không biết. Qua xác minh, xe mô tô trên do ông Giáp Văn C1 đứng tên chủ sở hữu, Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh, làm việc đối với chủ sở hữu nhưng không tiến hành làm việc được và đã đăng báo truy tìm chủ sở hữu vào ngày 12/10/2023.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận C, thành phố Cần Thơ đã ra quyết định xử lý vật chứng: Trả lại 07 (Bảy) cây chống tăng công trình bằng kim loại đã qua sử dụng cho bị hại Nguyễn Khắc Đ.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Khắc Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 100/CT-VKS-CR ngày 13/11/2023, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ đã truy tố Trần Chí N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu kết luận vụ án:

Xét thấy, Trần Chí N đã có một tiền án về tội Trộm cắp tài sản nhưng do muốn có tiền tiêu xài, ngày 12 tháng 4 năm 2023, N lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản trị giá 480.000 đồng. Hành vi mà Trần Chí N thực hiện nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản, hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương nên Viện kiểm sát vẫn giữ quan điểm truy tố bị cáo theo tội danh và điều khoản luật đã viện dẫn.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có

nhân thân xấu, đã bị kết án nhiều lần về hành vi chiếm đoạt tài sản nhưng sau khi chấp hành hình phạt tù, trở về địa phương vẫn không từ bỏ hành vi vi phạm pháp luật.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo từ 09 tháng đến 18 tháng tù. Về hình phạt bổ sung: không áp dụng.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại Nguyễn Khắc Đ đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu nào khác nên không giải quyết.

Về vật chứng: việc xử lý vật chứng, trả lại 07 cây chống tăng cho ông Đ của cơ quan điều tra là đúng quy định, đề nghị Hội đồng xét xử công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

Đối với xe mô tô biển số 67L2 – 3143 do ông Giáp Văn C1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe là của ông Trương Thanh H mua của người không rõ họ tên, ông H cho B mượn để làm phương tiện đi lại, việc B sử dụng xe mô tô trên để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì ông H không biết. Do đó, áp dụng Điều 228 Bộ luật Dân sự, đề nghị tiếp tục theo dõi thông báo đăng tin truy tìm chủ sở hữu. Sau thời hạn 01 năm, nếu không tìm được chủ sở hữu thì trả lại xe cho ông Trương Thanh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai của bị hại tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, xét thấy có đủ cơ sở để kết luận:

Bị cáo Trần Chí N đã bị kết án về tội trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thực hiện hành vi lén lút lấy trộm tài sản của ông Nguyễn Khắc Đ vào ngày 12 tháng 4 năm 2023, tại phường H, quận C, thành phố Cần Thơ, trị giá 480.000đ (Bốn trăm tám mươi ngàn đồng), đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là chính xác.

[3] Xét thấy, hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác; đồng thời, gây mất trật tự, an toàn xã hội ở địa phương.

[4] Bị cáo là người trưởng thành, đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi của mình. Bị cáo biết được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do lòng tham, muốn chiếm đoạt tài sản của người khác để hưởng thụ nên vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Ngoài ra, bị cáo đã nhiều lần chấp hành hình phạt tù nhưng khi trở về xã hội vẫn không có ý chí phục thiện, tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội; cho thấy, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm khắc, bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù để giáo dục, cải tạo cho bị cáo biết tôn trọng pháp luật, tôn trọng quyền sở hữu tài sản của người khác và có tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Hội đồng xét xử xét thấy khi lượng hình cần xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

Thấy rằng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; vì vậy, cần cân nhắc khi lượng hình đối với bị cáo.

[6] **Về trách nhiệm dân sự:** bị hại đã nhận lại tài sản, không có yêu cầu bồi thường thêm nên không giải quyết.

[7] **Về vật chứng:** Căn cứ Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 228 Bộ luật Dân sự:

- Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại cho bị hại là ông Nguyễn Khắc Đ 07 (Bảy) cây chống tăng công trình bằng kim loại là đúng quy định nên cần công nhận việc xử lý vật chứng của cơ quan điều tra.

- Đối với xe mô tô biển số 67L2 – 3143 do ông Giáp Văn C1 đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe là của ông Trương Thanh H mua của người không rõ họ tên. Ông H cho B mượn xe để làm phương tiện đi lại, việc B sử dụng xe để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản thì ông H không biết. Do đó, sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo (Ngày 12/10/2023), nếu không tìm được chủ sở hữu thì trả lại xe cho ông Trương Thanh H. Nếu sau này có ai tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe này thì có quyền khởi kiện để giải quyết thành vụ kiện khác.

[8] Đối với Nguyễn Ngân B cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản nên không bị truy cứu trách nhiệm hình sự. Tuy nhiên, Nguyễn Ngân B cần kiên quyết từ bỏ hành vi chiếm đoạt tài sản để không bị truy cứu trách nhiệm hình sự sau này.

[9] Về quan điểm và đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật và tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội nên chấp nhận.

[10] **Về án phí:** Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[11] **Về quyền kháng cáo:** Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ: điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Trần Chí N phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Trần Chí N 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

2. Về trách nhiệm dân sự: không giải quyết.

3. Về vật chứng: Căn cứ: Điều 47, 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 228 Bộ luật Dân sự;

Chi cục Thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ tiếp tục lưu giữ xe mô tô nhãn hiệu Wave, màu xanh, biển số 67L2- 3143. Sau thời hạn 01 năm kể từ ngày thông báo (Ngày 12/10/2023), nếu không tìm được chủ sở hữu xe thì trả lại xe cho ông Trương Thanh H. Nếu sau này có ai tranh chấp về quyền sở hữu chiếc xe này thì có quyền khởi kiện để giải quyết thành vụ kiện khác.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí;

Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với bị cáo, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết đối với bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa; bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ
- VKSND Q. Cái Răng.
- VKSND Tp. Cần Thơ.
- Trại giam, Công an Q. Cái Răng.
- Cơ quan Thi hành án.
- Bị cáo; đương sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thùy Trang